

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC

BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 07/2026
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN CƠ BẢN

Thời gian: 13h00 * Ngày thi: 25/07/2026

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
1	28207226347	Nguyễn Phạm Hồng Ân	03/08/2004	Đà Nẵng	32SBN3	5.7	7.8	Đạt	
2	30206554472	Hà Thị Ngọc Ánh	12/01/2006	Thừa Thiên H	32SBN3	6.0	8.0	Đạt	
3	28217351310	Nguyễn Hữu Bằng	18/12/2003	Hồ Chí Minh	32SBN3	9.7	9.5	Đạt	
4	28207404047	Hoàng Thị Minh Châu	23/11/2004	Nghệ An	32CHT4	9.3	6.3	Đạt	
5	30216528773	Ngô Văn Thành Danh	18/11/2006	Quảng Nam	32SBN3	9.3	9.0	Đạt	
6	28207254838	Nguyễn Thị Duyên	25/03/2004	Nghệ An	32SHT4	6.7	6.3	Đạt	
7	29204759836	Cao Thị Hà	21/11/2005	Quảng Nam	32CHT4	8.0	6.8	Đạt	
8	28203503022	Phan Gia Hân	14/03/2004	Bình Định	31TBN2	5.0	5.3	Đạt	
9	30206554528	Lê Thị Thu Hằng	12/07/2006	Gia Lai	32SBN3	7.3	5.3	Đạt	
10	28208145148	Nguyễn Thị Công Hạnh	26/06/2004	Quảng Nam	31CBN7	7.0	6.3	Đạt	
11	28207230608	Phạm Thị Minh Hạnh	23/11/2004	Bình Định	32SBN3	9.3	10.0	Đạt	
12	30206928118	Lê Trần Hải Hậu	04/06/2006	Quảng Nam	32SBN3	4.3	5.0	Không Đạt	
13	28217353350	Nguyễn Đức Hiền	29/06/2004	Bình Định	32CHT4	6.3	6.8	Đạt	
14	28204502212	Nguyễn Thị Hoa	13/12/2004	Thanh Hóa	32SBN3	7.7	5.0	Đạt	
15	27203202910	Nguyễn Thị Lê Hoa	18/07/2003	Đà Nẵng	32SBN3	6.7	7.3	Đạt	
16	28217353761	Võ Quang Nguyên Hòa	21/06/2004	Thừa Thiên H	32CHT4	8.0	7.0	Đạt	
17	28217330322	Nguyễn Đức Hưng	05/12/2004	Đà Nẵng	32CHT4	10.0	7.5	Đạt	
18	28207204493	Lương Thiên Hương	14/07/2004	Phú Yên	32SHT4	8.3	6.5	Đạt	
19	30214655664	Lê Đức Nguyên Huy	28/05/2006	Quảng Nam	32SBN3	9.3	7.8	Đạt	
20	28207131883	Đinh Thụy Khánh Huyền	03/11/2004	Đà Nẵng	31CSC7	8.0	7.0	Đạt	
21	28207403331	Nguyễn Vũ Thiên Kim	10/01/2004	Cà Mau	32CHT4	9.0	7.5	Đạt	
22	28217354956	Nguyễn Hoàng Lâm	29/11/2003	Đà Nẵng	32CHT4	9.7	8.8	Đạt	
23	30206550623	Nguyễn Ngọc Lành	19/04/2006	Bình Định	32SHT4	5.0	6.0	Đạt	
24	30201356539	Cao Trúc Linh	11/09/2006	Đà Nẵng	32THT6	6.3	5.0	Đạt	
25	28207400281	Đoàn Thị Thùy Linh	09/01/2004	Nam Định	32CHT4	7.7	6.8	Đạt	
26	29208138067	Nguyễn Thị Mai Linh	22/03/2005	Quảng Nam	32SBN3	8.7	6.5	Đạt	
27	30208158038	Trần Vi Linh	26/11/2006	Quảng Nam	32SHT4	9.3	7.5	Đạt	
28	30206558879	Võ Thị Huệ Linh	28/08/2006	Quảng Ngãi	32SBN3	6.3	4.0	Không Đạt	
29	28212349689	Hồ Công Hoàng Long	17/03/2004	Quảng Nam	32CHT3	5.7	5.5	Đạt	
30	29208127642	Lê Trà My	26/05/2005	Bình Định	32SBN3	10.0	6.3	Đạt	
31	28208227611	Nguyễn Đỗ My Na	04/05/2004	Đà Nẵng	32SHT4	6.7	8.5	Đạt	
32	30206554643	Nguyễn Nữ Tố Nga	08/11/2006	Quảng Bình	32SBN3	4.3	6.3	Không Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
							KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	30206526118	Nguyễn Thị Thúy	Nga	15/05/2006	Quảng Nam	32SBN3	8.3	7.0	Đạt	
34	30206522104	Đỗ Khả	Nguyên	03/08/2006	Phú Yên	32SHT4	8.0	5.3	Đạt	
35	29205261995	Hoàng Khánh	Nguyên	19/01/2005	Quảng Trị	32THT3	6.3	5.0	Đạt	
36	30206754953	Đặng Ngọc Thảo	Nhi	07/05/2006	Đà Nẵng	32SBN3	8.0	3.8	Không Đạt	
37	29206520126	Lê Thị Ngọc	Nhi	01/06/2005	Đà Nẵng	32CHT4	7.7	7.8	Đạt	
38	29208234021	Phan Thị Thanh	Nhi	15/01/2005	Đà Nẵng	32SBN3	9.7	7.5	Đạt	
39	28207336594	Trần Ngọc Yến	Nhi	09/07/2004	Hà Nội	32CHT4	8.7	6.3	Đạt	
40	30206554690	Võ Thị Ngọc	Nhi	04/12/2006	Gia Lai	32SHT4	5.0	5.5	Đạt	
41	29206858157	Vũ Yến	Nhi	07/07/2005	Hà Tĩnh	32SBN3	10.0	6.8	Đạt	
42	29204957885	Hoàng Thị Kim	Nhĩ	15/10/2004	Huế	32SBN3	9.7	8.0	Đạt	
43	30206524764	Lê Thị Kim	Nhị	10/09/2006	Bình Định	32SHT4	9.0	3.8	Không Đạt	
44	29206541545	Đỗ Nguyễn Uyên	Như	25/08/2005	Bình Định	32SBN3	7.7	4.5	Không Đạt	
45	28217305676	Nguyễn Lê Hồng	Phúc	27/07/2004	Nha Trang	32CHT4	5.3	6.8	Đạt	
46	30205056232	Hà Anh	Phuong	30/03/2006	Quảng Nam	32SHT4	8.3	9.3	Đạt	
47	28207347245	Trần Thị	Phượng	01/12/2004	Hà Tĩnh	32CHT4	9.0	7.0	Đạt	
48	28217302179	Hà Văn	Quang	12/12/2004	Thừa Thiên H	32CHT4	8.0	7.5	Đạt	
49	28217305358	Vũ Văn	Quảng	13/09/2004	Bắc Giang	32CHT4	7.3	6.8	Đạt	
50	28217350078	Nguyễn Phước Cảnh	Quốc	04/07/2004	Đắk Nông	32CHT4	6.0	8.8	Đạt	
51	27215427422	Lê Thanh	Quý	01/11/2003	Thanh Hóa	32CHT4	9.3	8.8	Đạt	
52	28218001578	Phan Thanh	Quyền	29/01/2004	Quảng Bình	32SHT4	9.7	7.0	Đạt	
53	30204160459	Hồ Phan Ngân	Tâm	24/04/2005	Quảng Nam	32SHT4	9.3	9.0	Đạt	
54	28216202709	Lê Nhật	Tân	25/06/2004	Quảng Nam	32SHT4	10.0	6.0	Đạt	
55	28218048381	Lê Ngọc	Tấn	10/08/2004	Đà Nẵng	32SHT4	5.3	5.0	Đạt	
56	28212551493	Trần Hồng	Thái	29/03/2004	Quảng Ngãi	32SHT3	5.7	7.0	Đạt	
57	28204652944	Nguyễn Thị Mai	Thanh	21/01/2004	Kon Tum	32SHT4	10.0	8.3	Đạt	
58	29208153343	Nguyễn Thị Thu	Thanh	04/06/2005	Quảng Nam	32SBN3	6.7	3.5	Không Đạt	
59	30209453720	Đặng Thị Thu	Thảo	04/06/2006	Đà Nẵng	32SHT4	7.7	8.8	Đạt	
60	30204655796	Lê Thị Hương	Thảo	30/03/2006	Hà Tĩnh	32SHT4	9.3	7.3	Đạt	
61	28218037797	Nguyễn Phan	Thịnh	12/10/2004	Đà Nẵng	32CYC2	6.3	8.0	Đạt	
62	27205352342	Phạm Thị	Thùy	26/04/2003	Lâm Đồng	31CHT4	9.0	5.3	Đạt	
63	28217354024	Nguyễn Lê Phước	Tiến	04/08/2004	Tây Ninh	32SHT4	V	V	Không Đạt	
64	30216564238	Nguyễn Thị	Tính	25/09/2006	Bắc Ninh	32SHT4	4.0	2.3	Không Đạt	
65	27215326736	Phạm Quốc	Toàn	15/11/2003	Thái Bình	32CHT4	9.0	9.0	Đạt	
66	28207353843	Huỳnh Thị Tố	Trang	21/03/2003	Đà Nẵng	32SBN3	10.0	8.5	Đạt	
67	28208103856	Lê Thị Huyền	Trang	13/07/2004	Quảng Bình	32CYC2	5.3	5.0	Đạt	

Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
68	28207206967	Nguyễn Thị Trang	15/10/2004	Gia Lai	32SHT4	9.0	9.0	Đạt	
69	27215441427	Trương Trần Công	25/03/2003	Quảng Ngãi	32CHT4	9.3	8.3	Đạt	
70	28212204543	Lê Anh Tuấn	05/11/2004	Quảng Nam	32SHT3	5.7	7.8	Đạt	
71	28218042877	Huỳnh Ngọc Tuyết	29/07/2004	Đà Nẵng	31THT13	4.7	3.4	Không Đạt	
72	28207453228	Nguyễn Ngọc Nhã Uyên	10/10/2004	Gia Lai	32CHT4	7.7	7.0	Đạt	
73	30206755014	Thái Nguyễn Tường Vi	01/09/2006	Đà Nẵng	32CHT4	8.0	6.3	Đạt	
74	29205264895	Lê Thị Cẩm Viên	26/09/2005	Quảng Ngãi	32THT3	5.7	5.0	Đạt	
75	28217353524	Lê Công Vinh	09/08/2004	Bình Phước	32TSC4	8.0	9.0	Đạt	
76	30214628459	Trần Thanh Vũ	24/12/2006	Phú Yên	32SBN3	6.7	5.3	Đạt	
77	28217305440	Võ Tấn Vương	13/10/2004	Quảng Ngãi	32SHT4	9.0	9.3	Đạt	
78	28207404052	Đinh Nữ Tường Vy	27/02/2004	Quảng Trị	32CHT4	6.0	7.3	Đạt	
79	30206159813	Trần Như Ý	29/03/2006	Quảng Nam	32SBN3	8.3	5.5	Đạt	

TRUNG TÂM TIN HỌC

(Đã ký)

Dương Trương Quốc Khánh